



Số: 235/BCSX/TC

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
của Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa

ĐẾN

Số: 26782
Ngày 18/07/2011

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 của Công ty cổ phần nhựa Tân Hóa được lập ngày 05/07/2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính này không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Tuy nhiên qua công tác soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 và các hạn chế đã được nêu trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009, năm 2010 mà chúng tôi đã phát hành. Chúng tôi nhận thấy còn các vấn đề hạn chế ảnh hưởng tới báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 của Công ty như sau:

Các khoản nợ phải thu của khách hàng quá hạn không thu hồi được thể hiện trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 30/06/2011 trị giá hơn 26 tỷ đồng chưa được lập dự phòng, như vậy nếu Công ty lập dự phòng đầy đủ thì khoản mục lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2011 có số đầu năm và cuối năm sẽ lỗ tăng thêm một khoản tương ứng. Mặt khác trong số này có một số khách hàng công ty đã tổ chức đối chiếu nhưng chưa có kết quả và xảy ra nhiều vấn đề tranh chấp trị giá gần 24 tỷ đồng Công ty đã tiến hành các thủ tục nhờ cơ quan chức năng giải quyết.

Cũng liên quan đến các khách hàng có xảy ra tranh chấp trên, Công ty có thực hiện hạch toán điều chỉnh bổ sung theo nghị quyết của hội đồng quản trị ngày 10 tháng 06 năm 2010 về xử lý các vấn đề tài chính vào báo cáo tài chính năm 2009, trong đó có việc ghi nhận doanh thu, chi phí cho những khoản đã xuất bán và đã nhận hàng nhưng chưa có hóa đơn. Tuy nhiên cho đến ngày phát hành báo cáo công ty chưa phát hành các hóa đơn xuất bổ sung cho các khoản ghi nhận doanh thu cũng như chưa nhận được các hóa đơn đầu vào ghi nhận chi phí do còn tiếp tục xảy ra tranh chấp và theo đó phần thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp và thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chưa có chứng từ thể hiện (xem thuyết minh V.2 trang 17 và thuyết minh V.11 trang 21).

Ngoài số công nợ khó đòi nêu trên, trên khoản mục phải thu khác được trình bày trên bảng cân đối kế toán còn khoản tạm ứng cổ tức năm 2008 do Công ty đã tạm ứng cổ tức nhiều hơn lợi nhuận là 2.551.550.345 đồng. Khoản này cũng có thể coi là khoản làm tăng lỗ lũy kế của Công ty.

Trên khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán ngày 30/06/2011 Công ty có thể hiện khoản hàng tồn kho thiếu từ năm tài chính 2009 chờ xử lý trị giá: 5.805.403.711 đồng do Công ty chưa tìm được nguyên nhân thiếu và Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục nhờ cơ quan chức năng giải quyết.

Nếu khoản này không tìm được nguyên nhân để quy trách nhiệm bởi hoàn thị số lỗ trên khoản mục lợi nhuận chưa phân phối đầu năm và cuối kỳ trên bảng cân đối kế toán của Công ty tăng lên tương ứng.

Liên quan đến hợp đồng giao nhận thầu hạng mục xây dựng nhà văn phòng, kho, nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ tại lô 16-18-20 đường An Hạ, Khu công nghiệp Tân Đức, Tỉnh Long An. Công ty và nhà thầu chưa thống nhất hồ sơ quyết toán công trình do không thống nhất nhiều mục liên quan đến chênh lệch giá và khối lượng phát sinh. Hiện Công ty mới chỉ hạch toán tạm tăng tài sản để khấu hao với các hạng mục này là 34.397.658.638 đồng. Do vậy giá trị tài sản cũng như khấu hao tài sản với các hạng mục này sẽ thay đổi khi hai bên thống nhất số liệu và quyết toán được duyệt.

Như đã trình bày tại phần giới hạn của cuộc kiểm toán trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009 và theo các tài liệu chúng tôi nhận được, tại Công ty có tồn tại vấn đề liên quan đến các khoản chi thực tế không chi và các khoản thu để ngoài sổ sách và đã được gửi cơ quan điều tra xem xét. Chúng tôi không có điều kiện để xác định tính đúng đắn của vấn đề này cho nên các khoản chi phí hay thu nhập của Công ty có thể thay đổi khi vấn đề này được làm rõ.

Ngoài các vấn đề đã nêu trên chúng tôi nhận thấy hiện Công ty chưa xây dựng được định mức cho từng loại hay từng nhóm sản phẩm của công ty, do vậy chúng tôi không thể xem xét được sự hợp lý trong bảng tính giá thành sản phẩm của công ty, nguyên nhân của việc doanh thu thấp hơn giá vốn và các quyết định giá bán của ban giám đốc và không đánh giá các nguyên nhân khác có thể gây ra sự thất thoát nguyên vật liệu trong công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Hòa tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến trên, nhưng chúng tôi xin được lưu ý như sau:

Theo báo cáo tài chính của Công ty số dư nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn sau khi trừ đi các khoản tài sản tồn đọng khó thu hồi, lỗ hoạt động kinh doanh trong kỳ và lỗ lũy kế đến 30/06/2011 là khá lớn. Các nội dung này gây ra sự nghi ngờ đáng kể về tính phù hợp của việc giá định về hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giá định hoạt động liên tục và chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh cần thiết nào đến vấn đề này.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Cao Thị Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồng Nga
Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89.139.506.865	88.950.460.668
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	972.769.795	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	88.166.737.070	88.950.460.668
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	92.689.725.893	92.239.371.367
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.522.988.823)	(3.288.910.699)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	603.475.511	906.115.855
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	12.335.187.451	11.340.698.008
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.147.035.507	10.440.815.138
8. Chi phí bán hàng	24		1.032.758.041	500.198.144
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.200.851.024	4.107.399.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.488.309.828)	(18.331.090.065)
11. Thu nhập khác	31		341.647.129	2.800.002
12. Chi phí khác	32		234.863.898	366.154.830
13. Lợi nhuận khác	40		106.783.231	(363.354.828)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(21.381.526.597)	(18.694.444.893)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(21.381.526.597)	(18.694.444.893)
18. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(2.673)	(2.337)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Muu
Nguyễn Thành Hưng

Thi Thanh Thủy
Thi Thanh Thủy

Chiam doc
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN HÒA
HUYNH THU HÀ

Tp.HCM, ngày 05 tháng 07 năm 2011